QUYỀN SÁNG LẬP: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ CƠ CHẾ THỰC HIỆN

VÕ KHÁNH VINH*

Ngày nhận bài: 20/07/2021
Ngày phản biện: 27/07/2021
Ngày đăng bài: 30/09/2021

Tóm tắt:

Quyền sáng lập là một loại quyền lực mới trong cơ chế quyền lực nhà nước có ý nghĩa trên nhiều phương diện, được tiến hành nghiên cứu một cách có hệ thống trong sách báo khoa học nước ngoài, nhưng chưa được nghiên cứu trong sách báo khoa học nước ta. Bài viết này bước đầu tìm hiểu những vấn đề lý luận và cơ chế thực hiện quyền sáng lập, từ đó đưa ra kiến nghị về quyền lực này, cụ thể là tìm hiểu quan niệm, đặc điểm, các loại, cơ chế thực hiện quyền sáng lập, điều chỉnh lập hiến về quyền lực này trong Hiến pháp nước ta.

Từ khoá:

Quan niệm về quyền sáng lập, các đặc điểm của quyền sáng lập, các biến thể của quyền sáng lập, điều chỉnh lập hiến về quyền sáng lập.

Abstract:

The founding right is a new type of power in the state power mechanism that is meaningful in many perspectives, which has been systematically studied in foreign scientific books and articles, but has not been studied in sciencific books and articles in our country. This article initially explores the theoretical issues and the mechanism for exercising the founding right, thereby making recommendations on this power, specifically for understanding the concept, characteristics, types, and mechanisms for exercising the foundation rights and making legislature rights adjustments on this power in the Constitution of our country.

Keywords:

The concept of founding rights, the characteristics of the founding rights, variations of founding rights, constitutional amendments to the founding right.

1. Quan niệm và các đặc điểm của quyền sáng lập

1.1. Khái quát về các loại quyền lực nhà nước

Nghiên cứu cho thấy, ngoài các nhánh, lĩnh vực, phạm vi quyền lực mang tính truyền thống: quyền lập pháp, quyền hành pháp, quyền tư pháp, các cách tiếp cận mới đến việc phân công quyền lực cũng được ghi nhận trong hiến pháp của một số nước, theo đó, ngoài các

* GS.TS., Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

nhánh, lĩnh vực, phạm vi quyền lực nói trên, còn ghi nhận quyền lực bầu cử, quyền lực giám sát, quyền lực dân sự[1].

Các nhà nghiên cứu Luật Hiến pháp xác nhận rằng, trong các bản Hiến pháp của một số nước ghi nhận đến sáu nhánh quyền lực độc lập[2].

V.E. Chirkin chỉ rõ rằng, trong các bản Hiến pháp của một số nước (ví dụ, Hiến pháp Venezuela), ngoài ba nhánh quyền lực mang tính truyền thống: quyền lập pháp, quyền hành pháp, quyền tư pháp, cũng ghi nhận quyền lực bầu cử và quyền lực dân sự, đôi khi cũng nói đến bốn nhánh quyền lực: ba nhánh quyền lực mang tính truyền thống và quyền lực bầu cử (ví dụ, trong các bản Hiến pháp của một số nước Mỹ Latinh)[3].

C.A. Avak'yan khi phân tích vấn đề phân chia quyền lực, chỉ ra rằng, ở Liên bang Nga, có cơ sở để phân chia ra không ít hơn mười nhánh quyền lực: quyền sáng lập, quyền lực nhân dân, quyền lực tổng thống, quyền lập pháp, quyền hành pháp, quyền tư pháp, quyền lực công tố, quyền lực bầu cử, quyền lực tài chính - ngân hàng, quyền lực kiểm soát[4].

Tuy vậy, trong thời gian gần đây việc nghiên cứu, luận giải về quyền sáng lập đã được thực tiễn lập hiến của nhiều quốc gia ghi nhận đã trở nên cấp thiết. Cơ sở của sự quan tâm đó trước hết thể hiện ở thực tiễn áp dụng nó, nhất là ở việc soạn thảo và ghi nhận trong Hiến pháp và Luật Tổ chức Nghị viện.

1.2. Quan niệm về quyền sáng lập

Hiện nay, trong sách báo nước ngoài có các quan niệm khác nhau về quyền sáng lập. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi luận giải về nội dung của "quyền lực bầu cử" và "quyền sáng lập".

Chúng tôi cho rằng, nội dung mới của khái niệm "quyền lực nhân dân" được ghi nhận trong Hiến pháp nước ta và sự tuyên bố rằng, sự thể hiện trực tiếp cao nhất của quyền lực nhân dân là trưng cầu ý dân và bầu cử (nếu tốt nhất ghi nhận bầu cử tự do), và dựa vào cơ sở hiến định đó cho phép bổ sung một luận điểm rằng, ba nhánh (bộ phận, phạm vi) quyền lực nhà nước hiện có (quyền lập pháp, quyền hành pháp, quyền tư pháp) được thiết lập dựa trên cơ sở mới - *quyền sáng lập cơ quan đại diện của nhân dân theo bản chất của mình.* Quyền lực đó được thực hiện bằng cách tổ chức và tiến hành các cuộc trưng cầu ý dân và các cuộc bầu cử. Tư tưởng về quyền lực sáng lập và quyền lực bầu cử xuất phát từ tư tưởng quyền lực nhân dân, chủ quyền nhân dân, cần được tiếp tục làm sáng tỏ. Quyền lực sáng lập và quyền lực bầu cử là những biểu hiện cụ thể, rõ ràng nhất của dân chủ trực tiếp với tư cách là hình thức dân chủ được đề cao trong giai đoạn phát triển hiện nay ở nước ta. Hiến pháp Việt Nam năm 2013, tại Điều 6 ghi nhận: Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực

[1] Alder Joln. *Constitutional and Administrative Law*, N.Y., 2007, p.180.
[2] A.I. Kovler, V.E. Chirkin, Ju.A. Judin (1996), *Luật Hiến pháp so sánh*, Mátxcơva, tr.429 (bản tiếng Nga).
[3] Chirkin V.E (2007), *Pháp nhân của pháp luật công*, Mátxcơva (bản tiếng Nga).
[4] Avak'yan C.A (2005), *Luật Hiến pháp Nga*, Giáo trình, hai tập, tập 1, Mátxcơva, tr.356 (bản tiếng Nga).

tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước.

Hiến pháp nước ta đã đưa vào sự lưu thông pháp lý một phạm trù mới đối với lý luận và thực tiễn pháp luật nước ta - *quyền lực bầu cử*. Quyền lực chính trị, mà người đại diện của nó là các công dân, thông qua quá trình bầu cử dân chủ biến thành quyền lực nhà nước mà Quốc hội là người đại diện cao nhất của quyền lực nhà nước. Đương nhiên, Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo quá trình bầu cử đó, biến quyền lực chính trị (quyền lực của Đảng) thành quyền lực nhà nước. Điều quan trọng ở đây là làm sao để quyền lực bầu cử của công dân và quyền lực chính trị (quyền lực của Đảng) cùng đồng hành, cùng gặp nhau ở mục tiêu chung là thiết lập nên cơ quan đại diện đúng bản chất, thực chất, có năng lực thực hiện vai trò, chức năng, quyền hạn, trách nhiệm của mình.

Do vậy, chúng tôi cho rằng, trong cơ chế phân công quyền lực ở nước ta hiện nay cần phải có vị trí của quyền lực bầu cử mà thông qua đó, trước hết nhân dân thực hiện được chủ quyền của mình. Chủ quyền đó thể hiện được sự phân chia quyền lực của nhân dân với tư cách là nguồn gốc của quyền lực nhà nước và quyền lực nhà nước được phái sinh từ quyền lực của nhân dân, sự phân chia các chức năng giữa xã hội và các chức năng của nhà nước được tổ chức về mặt chính trị.

Hiện nay, trong sách báo nước ngoài có các quan niệm khác nhau về *quyền lực bầu cử.*

V.E. Chirkin cho rằng, "quyền lực bầu cử là quyền của các công dân có các quyền bầu cử và các cấu thành đơn vị bầu cử, giải quyết tất cả những vấn đề cơ bản của đời sống nhà nước bằng các cuộc bầu cử, trưng cầu ý dân, sáng kiến lập pháp của nhân dân và các phương thức khác"[5].

N.V. Kolpakov định nghĩa *quyền lực bầu cử* là cấu thành quyền lực công phức tạp mà nền tảng của nó là đơn vị bầu cử, thực hiện quyền lực của mình trong các cuộc bầu cử và các cuộc trưng cầu ý dân, và bao gồm hệ thống các cơ quan bầu cử tập thể - các Ủy ban bầu cử"[6]. Theo quan điểm của N.V. Kolpakov, việc phân loại các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp là chưa đầy đủ. Ủy ban bầu cử quốc gia, khi lãnh đạo hệ thống các Ủy ban bầu cử, và như các Ủy ban bầu cử khác, là *sự thể hiện về mặt tổ chức của quyền lực bầu cử*[7].

Tiếp theo, các tác giả nghiên cứu quan niệm về quyền lực bầu cử và các nền tảng hiến định của nó, xác định vị trí của nó trong hệ thống phân công quyền lực hiện hành, đề nghị tách *quyền lực bầu cử* ra với tư cách là một nhánh quyền lực nhà nước[8].

---

[5] Chirkin V.E (1998), *Luật Hiến pháp: Nga và kinh nghiệm nước ngoài*, Mátxcơva, tr.246 (bản tiếng Nga).

[6] Kolpakov N.V (2001), *Phân công quyền lực trong nhà nước Nga đương đại*, Pháp luật hiến pháp và pháp luật thị chính, số 2 (bản tiếng Nga).

[7] Tài liệu đã dẫn.

[8] Avtonomov A.S. Quyền lực bầu cử, Mátxcơva: Quyền con người, 2002 - 88 tr. (bản tiếng Nga); Teperik A.V. Quan niệm về quyền lực bầu cử ở Nga: các nền tảng hiến định của sự hình thành và các xu hướng phát triển//Phát triển hiến pháp Nga, Tuyển tập các bài báo khoa học, Saratov, 2004, xuất bản phẩm số 5, tr.49-58 (bản tiếng Nga); Stanskih S.H. "Quyền lực bầu cử" với tư cách là một nhánh quyền lực nhà nước: về cách đặt vấn đề//Pháp luật hiến pháp và pháp luật thị chính. 2004, số 1, tr.16-19 (bản tiếng Nga) và các công trình khác.

Việc phân tích các công trình nghiên cứu nước ngoài về quyền lực bầu cử cho thấy rằng, chủ thể - người đại diện của quyền lực đó là các công dân, đơn vị bầu cử, hệ thống các Ủy ban bầu cử, xã hội (các tổ chức xã hội).

Quyền lực bầu cử có các quyền hạn: Quyết định những vấn đề cơ bản của đời sống nhà nước; chuyển đổi quyền lực chính trị, quyền lực xã hội vào quyền lực nhà nước. Các hình thức thực hiện quyền lực bầu cử là quá trình bầu cử dân chủ, các cuộc bầu cử, các cuộc trưng cầu ý dân, sáng kiến lập pháp của nhân dân và các phương thức khác.

Việc phân tích các công trình nghiên cứu về quyền sáng lập làm sáng tỏ được những quan điểm giống nhau về chủ thể, quyền hạn và các hình thức thực hiện quyền sáng lập. Tuy vậy, cũng có những khác biệt. Chúng ta tìm hiểu những khác biệt đó. Trước hết, đó là sự khác biệt về bản chất của các quyền lực được nghiên cứu. Teodor Maunc viết rằng, "quyền sáng lập của nhân dân là thống nhất và không thể phân chia. Nó không có bất kỳ những hạn chế pháp luật vật chất hoặc tố tụng ở chính phương diện pháp luật. Do vậy, nó là nguồn pháp luật thuộc cấp bậc cao nhất hoặc là nguồn pháp luật "chủ quyền". Tất cả các quyền lực còn lại chỉ bắt đầu trong quyền lực đó"[9].

Teodor Maunc viết tiếp, "do đó, các quy tắc thủ tục để thực hiện văn bản sáng tạo của nhân dân được đưa lên chính mức độ pháp luật không thể không mạnh hơn so với chính văn bản sáng tạo đó. Trong trường hợp cần thiết Nhân dân có thể "chơi lại" các quy tắc đó bằng biểu quyết của mình. Không có bất kỳ sự hỗ trợ nào của các cơ quan khác cùng với nhân dân khi thông qua Hiến pháp và không có bất kỳ sự vận động nào theo các cấp để ban hành Hiến pháp. Hoàn toàn không nghi ngờ rằng, quyền lực sáng lập như vậy có tính chất cách mạng. Tất nhiên, tính chất "cách mạng" không phải ở ý nghĩa là các hành động bạo lực hoặc nội chiến, mà ở ý nghĩa pháp luật. Với ý nghĩa đó, mọi trật tự pháp luật đều có nguồn gốc "cách mạng", nếu như nó xuất hiện không theo khuôn mẫu và không theo các hình thức của trật tự pháp luật tồn tại trước đó một cách trực tiếp. Do đó, quyền lực sáng lập không bị ràng buộc bởi các quy tắc thủ tục đang tồn tại, mà chỉ bị ràng buộc bởi các quyền con người đứng trên nhà nước (từ quan điểm đó Hiến pháp có thể là Hiến pháp "phản Hiến pháp"; tuy vậy, những thể hiện "tính hiến pháp" và "tính phản hiến pháp" của Hiến pháp cũng được sử dụng để suy xét về các luận điểm cụ thể của Hiến pháp theo những luận điểm nền tảng hoặc những nguyên tắc cơ cấu của Hiến pháp đó)"[10].

Trong công trình của Je.De Vattel', chúng tôi cũng tìm thấy tư tưởng của Teodor Maunc về các quy tắc thủ tục và việc không áp dụng chúng đối với sự thể hiện ý chí của nhân dân trong các trường hợp tiếp theo: "Bởi vì, các hậu quả của Hiến pháp tốt hoặc của Hiến pháp xấu là rất quan trọng, do vậy nhân dân có trách nhiệm làm cho Hiến pháp của mình tốt hơn,

[9] Maunc T (2012), *Luật Nhà nước Đức (Liên bang Đức và Cộng hòa dân chủ Đức)*, tập 1, Mátxcơva, tr.780 (bản tiếng Nga).
[10] Maunc T (2012), *Tlđd*, tr.781-783.

có quyền làm tất cả mà thiếu điều đó nhân dân không thể thực hiện được trách nhiệm đó. Từ đây, hoàn toàn rõ ràng là nhân dân hoàn toàn có quyền tự mình xây dựng nên Hiến pháp của mình, khẳng định, củng cố, hoàn thiện nó và theo ý chí của mình điều chỉnh tất cả những gì liên quan đến chính phủ mà không chịu chướng ngại hợp pháp từ bất kỳ ai hoặc bất kỳ từ phía nào. Chính phủ được thiết lập nên chỉ để cho nhân dân, kéo dài an toàn và hạnh phúc cho nhân dân"[11].

M.V. Baglai, V.A. Tumanov, theo chúng tôi, đưa ra định nghĩa rất hẹp về *"quyền sáng lập"* với tư cách là quyền lực "sáng lập nên Hiến pháp trong trường hợp khi đó là bản hiến pháp đầu tiên của đất nước hoặc trật tự thông qua Hiến pháp do Hiến pháp có hiệu lực trước đó quy định đã mất hiệu lực"[12].

B.S. Jebzeev cho rằng, "Hiến pháp Liên bang Nga quy định nhiều nền tảng mang tính nguyên tắc của việc nhân dân thực hiện quyền sáng lập thuộc về mình: quyền sáng lập thuộc dân tộc đa sắc tộc Liên bang Nga, không trùng hợp với các quyền lập pháp, quyền hành pháp, quyền tư pháp do Hiến pháp thiết lập; quyền sáng lập của nhân dân không bị hạn chế bởi các phạm vi hiến định, Hiến pháp và trên nền tảng của nó các đạo luật khác có thể chỉ xác định các điều kiện và trật tự thực hiện quyền sáng lập..."[13].

Nhân dân khi thông qua Hiến pháp, thiết lập nên hình thức nhà nước cụ thể. Quyền lựa chọn hình thức cầm quyền, thay đổi hoặc bãi bỏ nó là quyền không thể tách rời, không thể tước đoạt và quyền chủ quyền của nhân dân[14].

Theo quan điểm của O.E. Kutafin, "*Quyền sáng lập* thuộc về nhân dân để giải quyết những vấn đề nền tảng, quan trọng nhất, chính nhân dân có quyền thông qua Hiến pháp và bằng Hiến pháp khẳng định chính những nền tảng của chế độ xã hội và chế độ nhà nước mà nhân dân lựa chọn cho mình"[15].

N.N. Balagurova cho rằng, tính tối cao của quyền lực nhân dân được thể hiện ở chỗ nhân dân bằng cách thông qua Hiến pháp, cũng như bằng các phương thức khác xác định các nền tảng của chế độ chính trị - xã hội và của các quan hệ nhà nước[16].

Theo quan điểm của O.E. Shishkina, *quyền sáng lập* - "đó là quyền tự nhiên, không thể tước đoạt, tự hạn chế của nhân dân trong việc thiết lập hoặc thay đổi chế độ nhà nước và các thể chế cụ thể của nó"[17].

---

[11] De Vattel' Je (2012), *Quyền của các dân tộc và các nguyên tắc của pháp luật tự nhiên được áp dụng đối với hành vi và các công việc của các dân tộc và các bá vương*, tập 1, Mátxcơva, tr.419 (bản tiếng Nga).
[12] Baglai M.V, Tumanov V.A (1998), *Tiểu bách khoa toàn thư về Luật Hiến pháp*, Mátxcơva, tr.469 (bản tiếng Nga).
[13] Jebzeev B.S (2013), *Con người, nhân dân, nhà nước trong chế độ hiến định Liên bang Nga*, Mátxcơva, tr.329 (bản tiếng Nga).
[14] De Vattel' Je (1960), *Quyền của các dân tộc và các nguyên tắc của pháp luật tự nhiên được áp dụng đối với hành vi và các công việc của các dân tộc và các bá vương*, Mátxcơva, tr.52-53 (bản tiếng Nga).
[15]Kutafin O.E (2008), *Chủ nghĩa hiến định Nga*, Mátxcơva (bản tiếng Nga).
[16] Balagurova N.N (2009), *Quyền sáng lập: Khái niệm và các phương thức thực hiện*, Tuyển tập các công trình nghiên cứu của Đại học Quốc gia Chelyabinskij, số 7 (145) (bản tiếng Nga).
[17] Shishkina O.E (2004), *Quốc hội lập hiến Liên bang Nga là cơ quan của quyền sáng lập*, Ekaterinburg, tr.238. (bản tiếng Nga).

Je.De Vattel' cho rằng, "Nếu như trong nhà nước xuất hiện các tranh chấp về quản lý hoặc các quyền của các nhánh quyền lực khác nhau trong việc tham gia quản lý, thì quyền xem xét các tranh chấp đó và giải quyết chúng phù hợp với Hiến pháp chính trị của mình chỉ thuộc về chính nhân dân"[18].

V.O. Luchin khẳng định rằng, "Nhân dân khi đã thiết lập nên các nền tảng của chế độ hiến định, có quyền trong mọi thời gian, bằng quyền lực trực tiếp của mình - là quyền lực cao nhất trước quyền lực của mọi cơ quan (được bầu ra và không được bầu ra) thay đổi các nền tảng đó. Do đó, chỉ có nhân dân (lại một lần nữa bằng cách trưng cầu ý dân) có quyền giải quyết, khi nào và về những vấn đề nào có thể hoặc không thể tiến hành trưng cầu ý dân. Quyền trưng cầu ý dân là quyền không thể tước đoạt của nhân dân, là công cụ thực tiễn quan trọng nhất để thực hiện chủ quyền nhân dân"[19].

Có cả quan niệm rộng hơn về các quyền hạn của quyền sáng lập, theo đó "quyền sáng lập là quyền lực của nhân dân, cần phải trực tiếp ban hành các văn bản về Hiến pháp, về trưng cầu ý dân, về các cuộc bầu cử những người có chức vụ, quyền hạn, về hình thức nhà nước, về các quyền của cá nhân và về các liên minh xã hội, về sở hữu và các hình thức quản lý kinh tế"[20].

Vấn đề về các đặc điểm của quyền sáng lập là một trong những vấn đề lý luận quan trọng của quyền sáng lập.

1.3. Các đặc điểm của quyền sáng lập

Hiện nay, trong khoa học đã đưa ra một số đặc điểm của quyền sáng lập. Chẳng hạn, có quan điểm cho rằng, "quyền sáng lập được đặc trưng bởi tính chính thống (chính đáng, tính hợp pháp) cao nhất và có đặc quyền xây dựng Hiến pháp. Với tư cách là một loại quyền lực đặc biệt, quyền sáng lập: 1. Tồn tại, có trước tất cả các nhánh quyền lực còn lại, là quyền lực nguyên sinh (đầu tiên), do đó là siêu hợp pháp, tức là quyền lực đương đầu với cả quyền lập pháp, cả quyền hành pháp, cả quyền tư pháp, đứng trên các nhánh quyền lực đó. Các văn bản của quyền sáng lập so sánh với các văn bản của quyền lập pháp, từ quan điểm pháp lý, có trọng lượng lớn hơn: tất cả các văn bản đó hoặc là được nhân dân sáng tạo ra, hoặc là được nhân dân đồng tình; 2. Xác định, thiết lập các thể chế xã hội và nhà nước quan trọng nhất và là không bị hạn chế về mặt pháp lý"[21].

Trên cơ sở thừa nhận tính chất pháp lý hiến định của quyền sáng lập, N.V. Elenin lập luận tính chất đó bằng các luận điểm sau đây:

---

[18] De Vattel' Je (2012), *Quyền của các dân tộc và các nguyên tắc của pháp luật tự nhiên được áp dụng đối với hành vi và các công việc của các dân tộc và các bá vương*, tập 1, Mátxcơva, tr.421 (bản tiếng Nga).
[19] Tuyển tập các quyết định của Tòa án Hiến pháp Liên bang Nga (2003), số 4, tr.44 (bản tiếng Nga).
[20] V.A. Kozbanenko (2000), *Quản lý nhà nước: các cơ sở lý luận và tổ chức*, Mátxcơva, tr.352 (bản tiếng Nga).
[21] *Nghị viện lập hiến là gì?* Tư pháp Nga (2002), số 7, tr.36-37 (bản tiếng Nga).

1. Chức năng xã hội của xây dựng pháp luật của quyền sáng lập (soạn thảo và thông qua các đạo luật đặc biệt để xác định chế độ nhà nước và xã hội của đất nước).

2. Các hình thức thực hiện quyền sáng lập (để thông qua và (hoặc) đưa ra sửa đổi, bổ sung Hiến pháp có thể triệu tập các cơ quan đại diện chuyên môn được thể hiện bằng khái niệm "Nghị viện lập hiến").

3. Thủ tục thực hiện quyền sáng lập khác biệt với quá trình lập pháp thông thường.

4. Cơ sở pháp lý hiến định cho hoạt động của quyền sáng lập (các quy phạm pháp luật do quyền lực xác lập với tư cách là cơ sở quy phạm của hoạt động của quyền lập pháp, không ràng buộc quyền sáng lập)[22].

Một trong những vấn đề quan trọng nhất là quyền sáng lập có thể được thực hiện không chỉ bằng nhân dân hay không. Cái chính yếu nằm trong việc quyền sáng lập thuộc về nhân dân và quyền lực đó thông thường được mọi người hiểu là quyền lực cao nhất của nhân dân trong việc xây dựng Hiến pháp cho mình và khi cần thiết sửa đổi, bổ sung nó.

Dựa trên định nghĩa đó Ju. Gachek rút ra kết luận rằng, những người đại diện không thể thực hiện quyền lực đó. Nếu như những người đại diện vẫn thực hiện, tức là ở đó những người đại diện nhân dân soạn thảo Hiến pháp, họ chỉ là những người được Ủy quyền của nhân dân, các văn bản do họ soạn thảo cần phải được chính nhân dân thông qua[23].

2. Các biến thể của quyền sáng lập

Trong khoa học Luật Hiến pháp đương đại, người ta phân ra hai biến thể của quyền sáng lập: Quyền sáng lập các cộng đồng xã hội và quyền sáng lập quyền lực nhà nước và những người có chức vụ, quyền hạn[24].

Việc phân chia quyền sáng lập quyền lực nhà nước cũng có những quan điểm không giống nhau. Điều đó, một mặt tùy thuộc vào hình thức nhà nước (nhà nước Liên bang hay nhà nước đơn nhất), mặt khác tùy thuộc vào các yếu tố khác.

Có quan điểm cho rằng, hệ thống quyền lực nhà nước có thể được phân thành: Quyền sáng lập, quyền lập pháp, quyền hành pháp, quyền tư pháp[25].

Các nhà khoa học Nga phân biệt quyền sáng lập ban đầu và quyền sáng lập đã được định trước. "Loại quyền sáng lập ban đầu thể hiện sự vận động từ chính sách đến pháp luật, tức là sinh ra hệ thống pháp luật hiến pháp, quyền sáng lập đã định trước thể hiện sự vận động chính ở bên trong hệ thống đã được hình thành"[26].

---

[22] Elenin N.V (1998), *Nghị viện lập hiến: bản chất pháp lý chính trị*, Mátxcơva, tr.8 (bản tiếng Nga).
[23] Xem: Gachek Ju, *Luật Nhà nước chung trên cơ sở luật học so sánh*. Phần II, Quyền dân chủ đương đại, Riga, không chỉ năm, tr.32 (bản tiếng Nga).
[24] V.A. Kozbanenko (2000), *Quản lý nhà nước: các cơ sở lý luận và tổ chức*, Mátxcơva, tr.352 (bản tiếng Nga).
[25] Grazhdan V.D, *Quyền lập hiến: nó cần thiết hay không? (Những vấn đề hoàn thiện chế độ nhà nước Nga)/* Grazhdan V.D (2002), Quyền lực,, số 5, tr.37-47 (bản tiếng Nga).
[26] Baglai M.V, Tumanov V.A (1998), *Tiểu bách khoa toàn thư về Luật Hiến pháp*, Mátxcơva, tr.469 (bản tiếng Nga).

Trong học thuyết Luật Hiến pháp nước Pháp người ta phân ra quyền sáng lập ban đầu và quyền sáng lập đã được thể chế hóa[27].

Theo quan điểm của Zd.-P. Zdakke, "quyền sáng lập ban đầu trong tạo dựng trật tự pháp lý mới là vô điều kiện"[28].

Những người đại diện trường phát luật hiến pháp nước Pháp Zd.-B. Obi, Oliv'e Bo cũng phân hóa các thủ tục của việc "xem xét lại Hiến pháp" và "bãi bỏ Hiến pháp hiện hành bằng cách ban hành Hiến pháp mới". Thủ tục thứ hai có khả năng diễn ra bằng việc thực hiện quyền sáng lập ban đầu bằng cuộc cách mạng hoặc cuộc lật đổ[29].

Về mặt thực tế, *quyền sáng lập đã được định trước* - đó là quyền lực được sinh ra bởi Hiến pháp, nhưng không chỉ đối với những sửa đổi và bổ sung tiếp theo của nó mà còn đối với việc xây dựng các cơ chế thực hiện các luận điểm có ý nghĩa nhất của nó. Có thể đồng ý với quan điểm cho rằng, "quyền sáng lập đã được định trước được thiết lập một cách có chủ tâm với tư cách là quyền lực bị hạn chế bởi mục tiêu cụ thể"[30].

Chúng ta tìm hiểu một cách chi tiết hơn các cách tiếp cận đến hệ thống quyền sáng lập đã được định trước.

V.M. Gessen coi một nhà nước là nhà nước hiến định là nhà nước mà ở đó *nhân dân hoặc đại diện nhân dân* tham gia mang tính chất quyết định trong việc thực hiện quyền lập hiến và quyền sáng lập[31]. Như vậy, theo quan điểm của V.M. Gessen, cả nhân dân, lẫn đại diện nhân dân có thể tham gia thực hiện quyền sáng lập.

Theo quan điểm của O.E. Shishkina, *quyền sáng lập* được nhân dân trực tiếp thực hiện, và thông qua các cơ quan quyền lực nhà nước, trong đó có thông qua các cơ quan sáng lập được thành lập ra về mặt chuyên môn[32].

Ju.F. Petrov cho rằng, ở Nga, ngoài các Ủy ban bầu cử, có thể coi Nghị viện lập hiến được thành lập theo các quy định của Hiến pháp là cơ quan thực hiện quyền sáng lập[33]. I.A. Kravec chỉ rõ rằng, "các quyền hạn của quyền sáng lập có thể do Nghị viện lập hiến thực hiện hoặc được thực hiện trong trưng cầu ý dân"[34].

V.V. Briksov cho rằng, quyền sáng lập được thực hiện một cách trực tiếp thông qua trưng cầu ý dân toàn đất nước và các hình thức đại diện (Nghị viện lập hiến, Nghị viện và các cơ quan lập pháp (đại diện) của quyền lực nhà nước)[35].

---

[27] Zdakke Zd.-P (2000), *Luật Hiến pháp và các chế định chính trị*, Mátxcơva, tr.108 (bản tiếng Nga).
[28] Zdakke Zd.-P (2000), *Tlđd*, tr.108 (bản tiếng Nga).
[29] Obi Zd.-B (1996), *Quyền hành pháp, quyền tư pháp và quyền sáng lập ở Pháp*, Mátxcơva, tr.11 (bản tiếng Nga).
[30] Baglai M.V, Tumanov V.A (1998), *Tiểu bách khoa toàn thư về Luật Hiến pháp*, Mátxcơva, tr.470 (bản tiếng Nga).
[31] Gessen V.M (1918), *Các nền tảng của Luật Hiến pháp*, Mátxcơva, tr.34 (bản tiếng Nga).
[32] Shishkina O.E (2004), *Quốc hội lập hiến Liên bang Nga là cơ quan của quyền sáng lập*, Ekaterinburg, tr.238 (bản tiếng Nga).
[33] Petrov Ju.F (2003), *Các đặc điểm của quy chế pháp lý về các Ủy ban bầu cử của chủ thể Liên bang Nga trong điều kiện cải cách pháp luật bầu cử*, Mátxcơva, tr.154 (bản tiếng Nga).
[34] Kravec I.A (2002), *Sự hình thành chủ nghĩa lập hiến. Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Novosibirsk, tr.75 (bản tiếng Nga).
[35] Briksov V.V (2001), *Các đạo luật hiến pháp Liên bang là khách thể của giám sát hiến pháp*, Tạp chí Pháp lý hàn lâm, số 3(5), tr.15 (bản tiếng Nga).

Một số tác giả không chỉ coi các cơ quan đại diện quyền lực mà cả các cơ quan khác là các cơ quan phái sinh của quyền sáng lập. Chẳng hạn, I.N. Gelieva coi Nghị viện, các cơ cấu siêu nghị viện là các cơ quan thực hiện quyền sáng lập[36]; O.I. Rabcevich nói về quyền sáng lập của nhà lập pháp[37]; K.V. Cherkasov viết về các quyền hạn của các cơ quan quyền lực nhà nước trong lĩnh vực sáng lập[38].

Ở đây, xuất hiện vấn đề mang tính quy luật về các thẩm quyền của các cơ quan thực hiện quyền sáng lập đã được định trước[39].

Theo quan điểm của Zd.-B. Obi, quyền sáng lập phái sinh bị hạn chế về mặt hình thức[40]. Đồng tình với quan điểm đó, Zd.-P. Zdakke giải thích điều đó rằng, quyền sáng lập đã được định trước là quyền lực phái sinh từ quyền lực ban đầu. Nó được tạo ra bởi Hiến pháp, được Hiến pháp trao cho sửa đổi văn cảnh của Hiến pháp: "với tư cách như vậy nó chỉ có thể hoạt động phù hợp với văn bản hiến pháp và cần phải tuân thủ các hạn chế có trong Hiến pháp, trong quan hệ thủ tục xem xét lại và nội dung của nó"[41].

Khi coi các Ủy ban bầu cử là các cơ quan quyền lực nhà nước thự hiện quyền sáng lập, Ju.F. Petrov lưu ý rằng, hoạt động của chúng cũng bị hạn chế bởi mục tiêu cụ thể - chuẩn bị và tổ chức thực hiện các cuộc bầu cử[42].

B.S. Jebzeev có quan điểm khác. Theo quan điểm của tác giả, quyền sáng lập có thể được thực hiện không chỉ bởi chính nhân dân mà còn bởi những người đại diện đặc biệt của nó - Nghị viện lập hiến; những người đại diện đó, thay mặt nhân dân, không bị ràng buộc bởi sự Ủy quyền như thế nào; ở đó những người đại diện, khi thực hiện quyền sáng lập - Nghị viện lập hiến - chỉ cần phải xây dựng nên Hiến pháp, tức là soạn thảo dự thảo Hiến pháp mới, dự thảo được Nghị viện thông qua khi có ít nhất hai phần ba tổng số nghị sỹ biểu quyết tán thành, hoặc đưa ra trưng cầu toàn thể nhân dân[43].

O.E. Shishkina coi "việc ghi nhận địa vị hiến định đặc biệt của Nghị viện lập hiến trong pháp luật hiến pháp của nhà nước với tư cách là cơ quan của quyền sáng lập hoặc chức năng

[36] Gelieva I.N (2008), *Một số vấn đề về hình thức quản lý nhà nước ở Nga*, Xã hội và pháp luật, số 1, tr.17-21 (bản tiếng Nga).
[37] Rabcevich O.I (2007), *Vấn đề về các nguyên tắc chung của pháp luật trong luật quốc tế*, Pháp luật và chính sách, số 11, tr.7-9 (bản tiếng Nga).
[38] Cherkasov K.V (2008), *Một lần nữa nói về "chức năng" của những người đứng đầu các vùng, hoặc về việc nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan quyền lực tổng thống theo lãnh thổ trong ngữ cảnh cải cách hành chính*, Pháp luật hiến pháp và thị chính, số 8, tr.19-24.
[39] Kamarova V.V (2011), *Quyền sáng lập: lý luận và cơ chế thực hiện quyền sáng lập*, Tạp chí Pháp lý Evrazijskij,, số 4, tr.61-65 (bản tiếng Nga).
[40] Obi Zd.-B (1996), *Quyền hành pháp, quyền tư pháp và quyền sáng lập ở Pháp*, Mátxcơva, tr.11 (bản tiếng Nga).
[41] Zdakke Zd.-P (2002), *Luật Hiến pháp và các chế định chính trị*, Mátxcơva, tr.108 (bản tiếng Nga).
[42] Petrov Ju.F (2003), *Các đặc điểm của quy chế pháp lý về các Ủy ban bầu cử của chủ thể Liên bang Nga trong điều kiện cải cách pháp luật bầu cử*, Mátxcơva, tr.154 (bản tiếng Nga).
[43] Jebzeev B.S (2013), *Con người, nhân dân, nhà nước trong chế độ hiến định Liên bang Nga*, Mátxcơva, tr.329 (bản tiếng Nga).

xã hội tương ứng và vai trò thực tế của cơ quan đó trong các điều kiện lịch sử cụ thể"[44] là dấu hiệu đặc trưng cơ bản của Nghị viện lập hiến.

Ngoài các cơ quan có các quyền hạn soạn thảo và ban hành Hiến pháp, Tòa án Hiến pháp cũng được coi là cơ quan thực hiện quyền sáng lập. Quyền sáng lập giao cho Tòa án Hiến pháp thẩm quyền giải thích các nguyên tắc và các quy phạm mang tính chất tổng hợp và thuộc cấp bậc cao nhất với tư cách là các nguyên tắc và quy phạm hiến định, truyền cho các văn bản của Tòa án Hiến pháp có tính chất đặc tính hiến định[45].

Thẩm phán Tòa án Hiến pháp Liên bang Nga, Giáo sư N.V. Vitruk chỉ ra rằng, Tòa án Hiến pháp, ở ý nghĩa rất rõ ràng và ở các giới hạn rất rõ ràng, sáng tạo ra pháp luật, xác định các xu hướng phát triển của các văn bản quy phạn pháp luật, xây dựng nên các án lệ giải thích Hiến pháp và các đạo luật, lấp đầy các chỗ hổng trong chính Hiến pháp[46].

V.V. Kamarova cho rằng, nội dung của quyền lực bầu cử được thu hút vào nội dung của quyền sáng lập[47].

Như vậy, có thể coi các cơ quan hoạt động thường xuyên và các cơ quan chuyên môn được thành lập ra (các Ủy ban bầu cử) là các cơ quan phái sinh của quyền sáng lập.

3. Những cơ sở hiến định của quyền sáng lập ở Việt Nam

Các bản hiến pháp của Việt Nam (Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 159, Hiến pháp năm 1980, Hiến pháp năm 1992, Hiến pháp năm 2013) không trực tiếp nói đến quyền sáng lập, nhưng qua nghiên cứu cho thấy, các nền tảng của quyền lực đó đã được ghi nhận trong các bản Hiến pháp Việt Nam. Hơn thế nữa, quyền lực đó đã được thực thi trong thực tiễn thi hành các bản Hiến pháp, trong thực tiễn sáng lập nên các cơ quan quyền lực các cấp ở Việt Nam.

Quyền sáng lập và quyền lực bầu cử là những biểu hiện cụ thể, rõ ràng nhất của dân chủ trực tiếp với tư cách là hình thức dân chủ được đề cao trong giai đoạn phát triển hiện nay ở nước ta. Hiến pháp Việt Nam năm 2013, tại Điều 6 ghi nhận: Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước. Như vậy, quyền sáng lập là quyền lực thuộc về nhân dân, là chủ quyền của nhân dân, là một hình thức của dân chủ trực tiếp. Khẳng định và tăng cường quyền lực của nhân dân, chủ quyền nhân dân đòi hỏi phải khẳng định và tăng cường quyền sáng lập của nhân dân.

---

[44] Shishkina O.E (2004), *Quốc hội lập hiến Liên bang Nga là cơ quan của quyền sáng lập*, Ekaterinburg, tr.32 (bản tiếng Nga).
[45] Habrieva T.Ja (1995), *Bảo vệ Hiến pháp về mặt pháp luật*, Kazan, tr.28-29 (bản tiếng Nga).
[46] Vitruk N.V (1998), *Tư pháp hiến pháp*, Mátxcova, tr.85 (bản tiếng Nga).
[47] Kamarova V.V (2013), *Quyền sáng lập và Đạo luật cơ bản*, Lex Russica, Mátxcơva, tr.1374-1382; Kamarova V.V (2013), *Các cơ sở pháp lý mang tính quan niệm về quyền sáng lập*, Công dân, Bầu cử, Quyền lực. Mátxcơva, tr.63 (bản tiếng Nga).

Hiến pháp Việt Nam năm 2013, tại Điều 27, quy định: Công dân đủ mười tám tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ hai mươi mốt tuổi trở lên có quyền ứng cử vào đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân. Việc thực hiện các quyền này do luật định. Cũng tại Điều 29, Hiến pháp quy định: Công dân đủ mười tám tuổi trở lên có quyền biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân. Cụ thể hóa quy định hiến định đó, Quốc hội đã ban hành Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân (2015), Luật Trưng cầu ý dân (2015). Điều này có nghĩa rằng, mọi công dân đủ mười tám tuổi trở lên đều có quyền bầu cử, có quyền biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân và đủ đủ hai mươi mốt tuổi trở lên có quyền ứng cử vào đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân. Như vậy, nhân dân (công dân đủ các điều kiện do hiến định) là chủ thể của quyền sáng lập.

Hiến pháp Việt Nam năm 2013, tại Điều 70, quy định: Quốc hội có nhiệm vụ và quyền hạn quyết định trưng cầu ý dân. Tiếp đến, tại Điều 74, Hiến pháp quy định: Ủy ban Thường vụ Quốc hội có nhiệm vụ và quyền hạn tổ chức trưng cầu ý dân theo quyết định của Quốc hội. Như vậy, theo Hiến pháp Việt Nam, ngoài nhân dân, Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội là chủ thể của trưng cầu ý dân, là chủ thể thực hiện quyền sáng lập bằng phương thức trưng cầu ý dân.

Hiến pháp Việt Nam năm 2013 quy định một thiết chế hiến định độc lập là Hội đồng bầu cử quốc gia. Hiến pháp Việt Nam năm 2013, tại Điều 117, quy định:

1. Hội đồng bầu cử quốc gia là cơ quan do Quốc hội thành lập, có nhiệm vụ tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội; chỉ đạo và hướng dẫn công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

2. Hội đồng bầu cử quốc gia gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên.

3. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Hội đồng bầu cử quốc gia và số lượng thành viên Hội đồng bầu cử quốc gia do luật định.

Phân tích các quy định hiến định trên cho thấy, Hội đồng bầu cử quốc gia, các Ủy ban bầu cử các cấp là chủ thể thực hiện quyền sáng lập (quyền sáng lập đã được định trước).

Hiến pháp nước ta, tại Điều 119, quy định: Cơ chế bảo vệ Hiến pháp do luật định. Đến nay, Quốc hội chưa ban hành Luật về cơ chế bảo vệ Hiến pháp, do vậy, chúng ta chưa biết được thái độ của Quốc hội nước ta đối với vai trò, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của thiết chế bảo vệ Hiến pháp trong mối quan hệ với quyền sáng lập. Nhưng trên cơ sở nghiên cứu lý luận và kinh nghiệm lập hiến của các nước, chúng tôi cho rằng, thiết chế bảo vệ Hiến pháp, dù thể hiện dưới bất kỳ tên gọi nào, cũng là chủ thể tham gia thực hiện quyền sáng lập.

Hiến pháp Việt Nam năm 2013, tại Điều 120 quy định:

1. Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Quốc hội có quyền đề nghị làm Hiến pháp, sửa đổi Hiến pháp. Quốc hội quyết định việc làm Hiến pháp, sửa đổi Hiến pháp khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành.

2. Quốc hội thành lập Ủy ban dự thảo Hiến pháp, thành phần, số lượng thành viên, nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban dự thảo Hiến pháp do Quốc hội quyết định theo đề nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Ủy ban dự thảo Hiến pháp soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến nhân dân và trình Quốc hội dự thảo Hiến pháp.

4. Hiến pháp được thông qua khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành. Việc trưng cầu ý dân về Hiến pháp do Quốc hội quyết định.

5. Thời hạn công bố, thời điểm có hiệu lực của Hiến pháp do Quốc hội quyết định.

Như vậy, Ủy ban dự thảo Hiến pháp là cơ quan tham gia thực hiện quyền sáng lập bằng phương thức soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến nhân dân và trình Quốc hội dự thảo Hiến pháp.

Trên sơ sở phân tích các quy định hiến định nói trên cho thấy, Hiến pháp nước ta, tuy không nêu chính danh về quyền sáng lập với tư cách là một loại quyền lực trong cơ chế quyền lực nhà nước ở nước ta, nhưng đã tạo ra các nền tảng pháp lý hiến định đó cho sự vận hành của quyền sáng lập ở nước ta trên thực tế.

4. Kết luận

- Quyền sáng lập là một chủ đề đã được bàn luận nhiều trong sách báo pháp lý nước ngoài, có ý nghĩa chính trị - pháp lý rất quan trọng, được kiểm chứng trong thực tiễn tổ chức và thực hiện quyền lực công ở các nước trên thế giới, đã được Hiến pháp các nước điều chỉnh. Trong điều kiện dân chủ hóa hiện nay, đây là xu hướng phát triển ngày càng mang tính phổ biến của pháp luật hiến pháp trên cơ sở cân nhắc các điều kiện đặc thù của các quốc gia khác nhau.

- Chủ đề về quyền sáng lập là một chủ đề mới của khoa học pháp lý cũng như của khoa học chính trị Việt Nam. Khoa học pháp lý, khoa học chính trị Việt Nam và khoa học khác có liên quan cần phải triển khai nghiên cứu chủ đề này để xây dựng các cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm kiến nghị hoàn thiện cơ chế thực hiện quyền lực công ở nước ta.

- Các bản Hiến pháp của nước ta, đặc biệt Hiến pháp năm 2013 đã ghi nhận các nền tảng cơ bản, quan trọng về quyền sáng lập, tuy rằng không nêu tên loại quyền sáng lập. Quyền sáng lập đã và đang hiện diện trong thực tiễn chính trị - pháp lý, trong quá trình hình hành và vận hành quyền lực nhà nước ở nước ta, đặc biệt trong đợt bầu cử Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp vừa qua.

- Trên cơ sở nghiên cứu ban đầu, chúng tôi cho rằng, quyền lực hay quyền sáng lập rộng hơn quyền lực bầu cử. Khái niệm quyền sáng lập, các thẩm quyền, các loại và các hình thức thực hiện quyền sáng lập rộng hơn rất nhiều so với quyền lực bầu cử, bởi vì quyền lực bầu cử chỉ có nhiệm vụ thiết lập nên cơ quan đại diện, là một nội dung của quyền sáng lập.

- Lý luận cổ điển về phân chia quyền lực nhà nước không nói đến quyền lực sáng lập hay quyền sáng lập. Trong điều kiện phát triển hiện nay, cần bổ sung vào lý luận phân công

quyền lực một quyền lực mới là quyền sáng lập với tư cách là một quyền lực độc lập trong cơ chế quyền lực nhà nước. Quyền sáng lập là quyền lực cơ bản đối với quyền lực công.

- Tổ chức và thực hiện tốt quyền sáng lập sẽ tăng cường quyền lực của nhân dân, chủ quyền của nhân dân trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 cần ghi nhận, triển khai thực hiện tư tưởng quyền lực này trong cơ chế quyền lực nhà nước ở nước ta.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Võ Khánh Vinh (2020), *Chính sách pháp luật: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

2. Võ Khánh Vinh (2020), *Tiếp tục đổi mới tư duy pháp lý phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

3. *Quốc hội khóa XIV - Thành tựu và những dấu ấn nổi bật (2021)*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

4. *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* (2013), Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

5. *Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân* (2015), Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

6. *Luật Trưng cầu ý dân* (2015), Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

7. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (2021), tập I, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

8. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (2021), tập II, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

9. Alder Joln (2007), *Constitutional and Administrative Law*, N.Y, p.180.

10. A.I. Kovler, V.E. Chirkin, Ju.A. Judin (1996), *Luật Hiến pháp so sánh*, Mátxcơva (bản tiếng Nga).

11. Chirkin V.E (2007), *Pháp nhân của pháp luật công*, Mátxcơva (bản tiếng Nga).

12. Avak'yan C.A (2005), *Luật Hiến pháp Nga*, Giáo trình, tập 1, Mátxcơva (bản tiếng Nga).

13. Chirkin V.E (1998), *Luật Hiến pháp: Nga và kinh nghiệm nước ngoài*, Mátxcơva (bản tiếng Nga).

14. Kolpakov N.V (2001), *Phân công quyền lực trong nhà nước Nga đương đại*, Pháp luật hiến pháp và pháp luật thị chính, số 2 (bản tiếng Nga).

15. Avtonomov A.S (2002), *Quyền lực bầu cử, Mátxcơva: Quyền con người*, (bản tiếng Nga).

16. Stanskih S.H (2004), *Quyền lực bầu cử với tư cách là một nhánh quyền lực nhà nước: về cách đặt vấn đề*, Pháp luật hiến pháp và pháp luật thị chính, số 1 (bản tiếng Nga).

17. Maunc T (2012), *Luật Nhà nước Đức (Liên bang Đức và Cộng hòa Dân chủ Đức)*, tập 1, Mátxcơva (bản tiếng Nga).

18. De Vattel' Je (2012), *Quyền của các dân tộc và các nguyên tắc của pháp luật tự nhiên được áp dụng đối với hành vi và các công việc của các dân tộc và các bá vương*, tập 1, Mátxcơva (bản tiếng Nga).

19. Baglai M.V, Tumanov V.A (1998), *Tiểu bách khoa toàn thư về Luật Hiến pháp*, Mátxcơva (bản tiếng Nga).

20. Jebzeev B.S (2013), *Con người, nhân dân, nhà nước trong chế độ hiến định Liên bang Nga*, Mátxcơva (bản tiếng Nga).

21. Kutafin O.E (2008), *Chủ nghĩa hiến định Nga*, Mátxcơva (bản tiếng Nga).

22. Balagurova N.N (2009), *Quyền lực thiết lập: Khái niệm và các phương thức thực hiện*, Tuyển tập các công trình nghiên cứu của Đại học quốc gia Chelyabinskij, số 7 (145) (bản tiếng Nga).

23. Shishkina O.E (2004), *Quốc hội lập hiến Liên bang Nga là cơ quan của quyền sáng lập*, Ekaterinburg (bản tiếng Nga).

24. V.A. Kozbanenko (2000), *Quản lý nhà nước: các cơ sở lý luận và tổ chức*, Giáo trình, Mátxcơva, 2000 (bản tiếng Nga).

25. *Nghị viện lập hiến là gì?* Tư pháp Nga, 2002, số 7 (bản tiếng Nga).

26. Elenin N.V (1998), *Nghị viện lập hiến: bản chất pháp lý chính trị*, Mátxcơva (bản tiếng Nga).

27. Grazhdan V.D (2002), *Quyền sáng lập: nó cần thiết hay không?: (Những vấn đề hoàn thiện chế độ nhà nước Nga)*, Quyền lực, số 5 (bản tiếng Nga).

28. Zdakke Zd.-P (2002), *Luật Hiến pháp và các chế định chính trị*, Mátxcơva (bản tiếng Nga).

29. Obi Zd.-B (1996), *Quyền hành pháp, quyền tư pháp và quyền sáng lập ở Pháp*, Mátxcơva (bản tiếng Nga).

30. Shishkina O.E (2004), *Quốc hội lập hiến Liên bang Nga là cơ quan của quyền sáng lập*, Ekaterinburg (bản tiếng Nga).

31. Kravec I.A (2002), *Sự hình thành chủ nghĩa lập hiến. Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Novosibirsk (bản tiếng Nga).

32. Kamarova V.V (2011), *Quyền lực thiết lập: lý luận và cơ chế thực hiện quyền lực thiết lập*, Tạp chí Pháp lý Evrazijskij, số 4 (bản tiếng Nga).

33. Obi Zd.-B (1996), *Quyền hành pháp, quyền tư pháp và quyền sáng lập ở Pháp*, Mátxcơva (bản tiếng Nga).

34. Zdakke Zd.-P (2002), *Luật Hiến pháp và các chế định chính trị*, Mátxcơva (bản tiếng Nga).

35. Habrieva T.Ja (1995), *Bảo vệ Hiến pháp về mặt pháp luật*, Kazan (bản tiếng Nga).

36. Vitruk N.V (1998), *Tư pháp hiến pháp*, Mátxcơva (bản tiếng Nga).

37. Kamarova V.V (2013), *Quyền sáng lập và Đạo luật cơ bản*, Lex Russica, Mátxcơva (bản tiếng Nga).

38. Kamarova V.V (2013), *Các cơ sở pháp lý mang tính quan niệm về quyền sáng lập*, Công dân, Bầu cử, Quyền lực, Mátxcơva (bản tiếng Nga).